

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 307**

Kinh văn: **“Kỳ Phật quốc độ, mỗi ư thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy chư la võng, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm, diễn thuyết Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã, chư Ba La Mật”**.

Hôm qua chúng tôi giảng đến đoạn này, nói đến “vi diệu âm”. Chữ “Vi” này đã nói với quý vị, phía sau có chữ “Diệu”. Vi là “xuất hữu nhi hữu”, nói rõ cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ của Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với lục đạo nơi đây của chúng ta, cõi Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới thật sự là có khác biệt, cho nên không thể nói là giống nhau, cũng không thể nói là không giống nhau. Đây là ý nghĩa của chữ Vi. Từ Diệu là “danh có thể khai ngộ nên gọi là diệu”. Danh là danh từ, tướng là hiện tượng. Tất cả danh tướng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có thể giúp cho mọi người khai ngộ. Điều này vi diệu vô cùng.

Nói đến danh tướng, trong Pháp Tướng Tông đem tất cả pháp thể xuất thế gian quy nạp lại thành năm loại lớn gọi là ngũ pháp. Đại khái là các đồng tu học Duy Thức thì những danh từ này đều có thể biết rõ. Cái gọi là ngũ pháp, tam tự tánh, bát thức, nhị vô ngã, ngôn ngữ tuy là nói đơn giản, xác thực là lấy những điều đã nói trong “Kinh Bát Nhã”, thật tướng của các pháp đều nói ra hết.

Cái Ngũ Pháp này là năm loại lớn, thứ nhất là danh, thứ hai là tướng, thứ ba là vọng tưởng, thứ tư là chánh trí, thứ năm là như như. Hai loại ở phía trước là nói đến pháp thể gian và pháp xuất thế gian. Danh và tướng là pháp thể gian. Cảnh giới nói ở trong pháp thể gian, chúng ta nói đến tâm, nói đến cảnh giới, thế gian đương nhiên là nói đến lục đạo, trên thực tế là bao gồm mười pháp giới. Ngoài lục đạo ra, vẫn còn có Tứ Thánh Pháp Giới là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Phật ở tại chỗ này chúng ta nhất định phải nói cho rõ, Phật ở trong mười pháp giới thì chưa kiến tánh. Nếu như đã kiến tánh thì các Ngài không còn ở trong mười pháp giới, mà các Ngài đã đến Nhất Chân Pháp Giới rồi. Cho nên Phật ở trong mười pháp giới chính là tông Thiên Thai đã nói là Tạng, Thông, Biệt, Viên tứ giáo. Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới, Phật của Biệt giáo thì ra khỏi rồi. Biệt Giáo Sơ Địa giống như Viên Giáo Sơ Trụ, đây chính là trong Pháp Tướng tông thường nói: *“Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân”*, trong Thiên Tông thì nói là *“đại triệt đại ngộ”*, chính

là cảnh giới này. Đây là đã vượt qua mười pháp giới. Nếu trong Hoa Nghiêm Tông đã nói, đây là Tiểu Giáo, Thủy Giáo. Nói Ngũ Giáo là Tiểu, Thủy, Chung, Đôn, Viên. Phật của Tiểu Giáo, Phật của Thủy Giáo thì nói giống với Tông Thiên Thai, Phật của Tạng Thông thì vẫn chưa kiến tánh. Cho nên người thông thường nói thành Phật, đặc biệt là trong Mật tông thường nói “*Tức thân thành Phật*” là thành Phật như thế nào? Bạn nên hiểu cho rõ, không thể so với Thích Ca Mâu Ni Phật, càng không thể so với A Di Đà Phật, các vị Phật đó là Phật quả cứu cánh Viên Giáo. Cho dù ở trong Biệt Giáo, Viên Giáo, quý vị đã đọc “Kinh Kim Cang” rất nhiều, ở trong “Giảng Nghĩa Kinh Kim Cang” của lão cư sĩ Giang Vị Nông thì nói rất rõ ràng, “Chư Phật” mà trong “Kinh Kim Cang” đã nói là Phật thật chứ không phải là Phật giả. “Chư Phật” mà cư sĩ Giang Vị Nông nói với chúng ta là bốn mươi một vị phần chứng Phật, trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ. Pháp Thân Đại Sĩ cả thầy đều là phá vô minh, chứng pháp thân, các Ngài không ở trong mười pháp giới mà ở trong Nhất Chân Pháp Giới, không phải là ở Thế giới Cực Lạc mà ở Thế giới Hoa Tạng, cho nên đó là Phật thật chứ không phải là Phật giả. Chữ “chư” chính là nói bốn mươi một vị. Cách nói này thật là hay vô cùng.

Tại sao gọi bốn mươi một vị Pháp Thân Bồ Tát này là Phật thật vậy? Tâm mà các Ngài dùng cùng với tâm của quả địa Như Lai dùng là như nhau, là dùng chân tâm. Quý vị nên biết rằng, ở trong mười pháp giới dùng vọng tâm, không phải dùng chân tâm. Ở trong “Bách Pháp” nói “*Đồng sanh tánh, dị sanh tánh*” chính là nói điều này. Ở trong mười pháp giới, bao gồm cả lục đạo của chúng ta, đương nhiên bao gồm cả chúng ta trong đó, gọi là dị sanh tánh. Dị là không giống nhau, cách dụng tâm không giống với chư Phật. Chúng ta dụng là tám thức, năm mươi một tâm sở, là vọng tâm. Ở trong Pháp Tướng Tông gọi các Ngài là chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, cho nên các Ngài không dùng tám thức, các Ngài dùng là bốn trí Bồ Đề, tâm Bồ Đề. Các Ngài dùng là đại viên cảnh trí không phải là A Lại Da, chuyển A Lại Da thành đại viên cảnh trí, chuyển Mạc Na thành bình đẳng tánh trí, chuyển ý thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, chuyển tiền ngũ thức thành sở tác trí, nên chúng ta gọi các Ngài là Pháp Thân Bồ Tát. Không giống như chúng ta, các Ngài thì chuyển tám thức thành bốn trí, như vậy thì giống với cách dụng tâm của Như Lai. Cái này gọi là đồng sanh tánh, không phải là dị sanh tánh. Khác nhau là ở chỗ này. Chúng ta là dùng vọng tâm. Cho nên phải biết điều này.

Phật ở trong mười pháp giới vẫn là dùng vọng tâm, không phải là chân tâm, nhưng dùng cái tâm vọng này vẫn gần với chân tâm hơn. Chúng ta gọi các Ngài là Phật. Vị Phật này trong Thiên Thai Tông gọi là Lục Tức Phật, Phật ở trong mười pháp giới là tương tự tức Phật, không phải là Phật thật. Tương tự là rất giống Phật, nhưng không phải là Phật thật, đó chính là vì các Ngài chưa thể chuyển tám thức thành bốn trí. Phải hiểu đạo lý này. Sau khi thấu hiểu rồi thì chúng ta phải biết tu như thế nào.

Nếu như chúng ta ở thế gian này có thể chuyển tám thức thành bốn trí, thì khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, không phải là cõi Đồng Cư Độ, cũng không phải là cõi Phương Tiện Độ. Phải nên hiểu đạo lý này. Có thể chuyển tám thức thành bốn trí thì trong Tịnh Tông gọi là lý nhất tâm bất loạn, không phải là sự nhất tâm.

Công phu trong Tịnh Độ Tông của chúng ta cũng phân thành ba cấp bậc. Bậc cao nhất gọi là lý nhất tâm, bậc kế tiếp là sự nhất tâm, bậc thứ ba gọi là công phu thành phiền. Công phu thành phiền thì có thể vãng sanh, sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu như niệm Phật đến sự nhất tâm bất loạn thì bạn sẽ sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ. Cấp bậc này thì cao hơn. Niệm Phật đến lý nhất tâm bất loạn thì bạn sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, đó chính là Pháp Thân Bồ Tát. Nhưng có điều rất đặc biệt ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều này chúng ta không thể nào không biết, đó là vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, gặp được A Di Đà Phật, được nguyện lực từ bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì, thì lập tức bạn được nâng lên thành A Duy Việt Chí Bồ Tát. A Duy Việt Chí gọi là tam bất thoái, theo cấp bậc của Bồ Tát mà nói, đây là Thất Địa Bồ Tát. Hay nói cách khác, bạn là người trong quá khứ đã vãng sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ nhưng trí huệ của bạn, thần thông của bạn, đạo lực của bạn, thọ dụng của bạn ở cấp bậc Thất Địa Bồ Tát. Điều này ở trong thế giới của mười phương tất cả chư Phật thấy đều chưa có, cho nên chư Phật mới xưng tán A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Điều này quý vị phải nên biết.

Sau khi bạn đã biết rồi, bạn gặp những vị Pháp sư Đại đức hỏi bạn tại sao bạn niệm A Di Đà Phật mà không niệm Thích Ca Mâu Ni Phật thì bạn có thể trả lời được. Những người đặt ra câu hỏi này rất nhiều. Sự chấp trước như thế này, câu trả lời đơn giản nhất là tôi niệm A Di Đà Phật là do Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho tôi, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho tôi niệm A Di Đà Phật đương nhiên là tôi niệm A Di Đà Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật không có dạy tôi niệm Ngài,

Ngài dạy tôi niệm A Di Đà Phật, nếu bạn không tin thì bạn hãy đọc Tịnh Độ tam Kinh. Đây là nói từ trên sự. Chúng ta nhất định phải thuận theo lời dạy bảo của Thích Ca Mâu Ni Phật. Từ trên lý mà nói thì bạn phải hiểu được, niệm A Di Đà Phật, khả năng của chúng ta là chỉ đời nghiệp vãng sanh, sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ, nhưng mà sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì trí huệ, thần thông, đạo lực của chúng ta ngang bằng với Thất Địa Bồ Tát. Bạn niệm những vị Phật khác thì không có được. Điều này không thể không biết.

Tuy nhiên, trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, phẩm “Tam Bối Vãng Sanh” nói rất hay, bạn xem thượng, trung, hạ tam phẩm đều là “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Câu nói này vô cùng quan trọng. Nhưng đoạn cuối cùng, chính là nói người tu học pháp Đại Thừa không phải là chuyên tu Tịnh Tông, bất luận là tu pháp môn nào (phải biết đó là pháp môn của Đại Thừa), bất luận là bạn niệm vị Phật nào, vị Bồ Tát nào, hồi hướng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cả thầy đều được vãng sanh. Xưa kia có những Đại đức đem đoạn Kinh văn này chia ra thành “nhất tâm tam bối”. Phân đoạn chia ra rất hay. Đó là học các tông phái khác có thể đem công đức tu học của chính mình hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Có thể thấy được pháp môn Tịnh Độ này rộng lớn không bờ mé, cả thầy đều bao gồm ở trong đó. Trong “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, thông suốt chân tướng sự thật này, nếu như bạn có gặp những đồng tu cả cuộc đời của họ chỉ niệm Quan Âm Bồ Tát, nếu họ hỏi: “*Tôi niệm Quan Âm Bồ tát có thể vãng sanh được không?*”. Có thể được, chẳng có vấn đề gì cả, bạn cứ tiếp tục niệm Quan Âm Bồ Tát, đem công đức tu học của bạn hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ là được. Hoặc có người chỉ niệm Địa Tạng Vương Bồ Tát đã được nhiều năm rồi, vậy có cần phải đổi lại không? Không cần phải đổi lại, cứ tiếp tục niệm Địa Tạng Bồ Tát. Chỉ cần bạn niệm đến nhất tâm bất loạn, đem công đức của bạn hồi hướng cầu sanh Thế giới Cực Lạc, người nào cũng được vãng sanh. Pháp môn Tịnh Độ rộng lớn không ngàn mé. Nếu như họ không có tu học pháp môn nào khác, hoặc là công phu tu học không sâu, chuyển trở lại chuyên niệm A Di Đà Phật thì tốt, thật là chắc chắn. Pháp môn này đơn giản, dễ dàng, vô cùng hy hữu, khó gặp. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” có nói, rất nhiều vị Bồ Tát muốn biết pháp môn này nhưng không có cơ duyên gặp được. Cuộc đời này của chúng ta không cầu mà gặp được, cuộc đời này rất may mắn, cho nên nhất định phải nắm chặt lấy nó, trong cuộc đời này nhất định phải thành tựu.

Từ “danh” trong ngũ pháp, tôi nghĩ quý vị có thể hiểu được. Hết thấy tất cả pháp tướng thế xuất thế gian đều có danh từ này, mỗi con người chúng ta đều có danh từ này, tiện việc xưng hô.

Có danh thì đương nhiên có tướng. “Tướng” là hiện tướng. Chúng loại của tướng khác biệt vô lượng vô biên. Sáu căn của chúng ta có thể tiếp xúc được, phạm vi này không lớn lắm. Thí dụ như trong mười pháp giới, chúng ta chỉ có thể nhìn thấy pháp giới của loài người, chỉ có thể nhìn thấy một phần của pháp giới súc sanh. Pháp giới của súc sanh vẫn còn có rất nhiều loài mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy được. Những chúng sanh trong các pháp giới khác chúng ta cũng không nhìn thấy được, thật sự là có, không phải không có. Mười pháp giới mà Phật nói với chúng ta, ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” có nói rất tường tận, mỗi quốc độ của một vị Phật đều có mười pháp giới, trong mười pháp giới thì lại có mười pháp giới nữa, nên thành một trăm pháp giới. Đại Sư Thiên Thai giảng “Kinh Pháp Hoa” có nói với chúng ta “Bách Giới thiên như”. Xin nêu lên một thí dụ, trong mỗi một pháp giới thì lại có mười pháp giới; trong một trăm pháp giới, mỗi một pháp giới thì lại có mười pháp giới, trùng trùng vô tận, cho nên pháp giới không thể nghĩ bàn.

Phẩm cuối cùng của “Kinh Hoa Nghiêm” là “Phẩm Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện”. Tiêu đề này mỗi người chúng ta đều đọc, nhưng cảnh giới ở trong tiêu đề này nói thật ra là không có ai hiểu, chúng ta đọc “Kinh Hoa Nghiêm” mới hiểu được điều này. Tại sao gọi là bất tư nghì giải thoát cảnh giới? Ở trong đoạn Kinh văn này nói “Đức phong”, chúng ta dùng lời hiện nay để mà nói, chính là sự rung động tự tánh tự nhiên. Sự rung động này đã xuất hiện ra hiện tượng. Hiện tượng này chính là vật chất. Cho nên vật chất từ đâu mà có? Những người học Duy Thức đều biết, vật chất là tướng phần, tướng phần là do kiến phần biến hiện ra. Tự chứng phần là thể, kiến phần là duyên. Kiến phần chính là đức phong đã nói ở chỗ này. Có thể thấy, lập tức tự chứng phần này nó sẽ hiện tướng. Cái tướng này chính là vật chất, trong Phật pháp nói là vi trần, dùng danh từ này để nói.

Vi trần vô cùng vô cùng nhỏ. Hạt vi trần này hoàn toàn không phải là thật sự tồn tại. Ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói rất rõ ràng là “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”. Cho nên trong “Kinh Bát Nhã” mới nói: “*Tất cả pháp (chính là tất cả pháp thế xuất thế gian) vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Đây là nói thật tướng của các pháp. Thế Tôn nói “Kinh Bát Nhã” hết hai mươi hai năm, hiện giờ là một bộ Kinh lớn nhất ở trong “Đại Tạng Kinh” của chúng ta.

“Kinh Đại Bát Nhã” gồm sáu trăm quyển, “Kinh Hoa Nghiêm” chỉ có chín mươi chín quyển.

Bộ “Kinh Đại Bát Nhã” nói điều gì? Là nói ba câu này, nói với bạn chân tướng của hết thảy tất cả pháp thế xuất thế gian vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Cái tướng này là vô sở hữu? Rõ ràng tôi nhìn thấy hiện tại là nó có, tôi nhìn thấy rõ ràng là có mà? Vậy là bạn nhìn nhầm rồi, là cảm giác của bạn sai rồi, không phải là thật tướng. Thật sự tướng là vô sở hữu. Điều này chúng ta rất khó hiểu.

Trong nhà quý vị có truyền hình không? Mỗi ngày bạn có xem truyền hình không? Bạn tỉ mỉ nhìn vào màn hình của truyền hình, nó là có hay không có? Khoa học thường thức hiện nay, màn hình của truyền hình là những điểm do tia tạo thành hình ảnh, màn ảnh đó là sát na sanh diệt, tốc độ của nó rất nhanh, mắt của chúng ta không phát hiện kịp, cho nên cái màn ảnh này chính là trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”, cái màn ảnh này thực sự là vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Cho nên nếu hiểu được Phật pháp thì khi xem truyền hình, bạn liền khai ngộ.

Một thí dụ nữa thấy rõ ràng hơn truyền hình, chúng tôi trước đây trong lúc giảng Kinh thường hay lấy nó làm thí dụ, chính là phim điện ảnh. Phim điện ảnh càng dễ thấy hơn. Trên màn hình chiếu phim, bạn xem nó rất giống như thật, thật ra nó là từng tấm, từng tấm. Nó là phim chiếu bằng đèn, nó thay đổi rất nhanh, bạn không có cách nào phát hiện ra nó. Trên thực tế, tốc độ của nó không thể nhanh bằng dòng điện. Phim điện ảnh âm bản thông thường, trong một giây đóng mở hai mươi bốn lần, chính là trong một giây nó thay đổi hai mươi bốn lần. Ống kính máy chiếu mở ra thì đèn của máy chiếu phóng lên tấm màn bạc, lập tức đóng lại thì tấm thứ hai được thay thế. Cách thay đổi là như vậy. Trong một giây thay đổi hai mươi bốn lần, cho nên bạn cho rằng nó là thật. Hình ảnh hiện trên tấm màn bạc sự thật là tất cánh không, là vô sở hữu, là bất khả đắc. Nhưng người xem phim điện ảnh rất là khờ, thấy họ cười thì mình cười theo họ, thấy họ khóc thì mình khóc theo họ, bạn không biết chân tướng sự thật. Tốc độ của phim điện ảnh so với truyền hình thì nhanh hơn rất nhiều, sóng điện từ của nó bằng với tốc độ ánh sáng, nó được hình thành là do các điểm ảnh tạo thành, bạn nhìn không ra nên cho nó là thật.

Cảnh giới hiện thực này của chúng ta, điều này thật là rắc rối, vận tốc của nó nhanh, ánh sáng và điện không thể so sánh, không có cách nào để so sánh. Trong

“Kinh Nhân Vương” có nói một thí dụ, khi giảng Kinh, tôi cũng thường dùng nó để giảng giải, đó chính là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện mà nói chứ không phải là nói lời chân thật. Trong “Kinh Nhân Vương” có nói, một khay móng tay có sáu mươi sát na, một sát na có chín trăm lần sanh diệt. Theo tốc độ như thế này của chúng ta, chúng ta dùng tốc độ nhanh nhất, đại khái trong một giây có thể khay được bốn lần. Bốn nhân cho sáu mươi, rồi nhân cho chín trăm, vậy là trong một giây vừa đúng hai mươi vạn tám ngàn lần. Hai mươi vạn tám ngàn lần vẫn không thể nào so với tốc độ ánh sáng. Cho nên Phật phương tiện mà nói ra, không phải là nói chân thật. Nếu nói thật, thì tốc độ của nó nhanh đến mức nào? Một phần một trăm triệu vạn của một giây. Tốc độ của nó nhanh như vậy, cho nên, tất cả các vận tốc không thể so cùng với sóng tâm. Sự khởi tâm động niệm của chúng ta, cái sóng tâm này không thể so sánh. Cái tâm này vừa chấn động, bởi vì nó không có không gian, không có thời gian, nó vượt qua không gian và thời gian, nó vừa khởi niệm thì biến khắp pháp giới, hư không giới. Cho nên cái này không phải là vật lý (khoa học ngày nay nói là vật lý), đây là tâm lý, cho nên khởi tâm động niệm, thiện niệm của bạn, ác niệm của bạn sẽ biến khắp pháp giới hư không giới. Phạm phu chúng ta không biết, Phật cùng với Pháp Thân Bồ Tát rất rõ ràng, rất minh bạch.

Cái danh cùng với cái tướng chính là cảnh giới. Thân thể của chúng ta, cái sắc thân này là tướng cũng phụ thuộc vào cảnh giới. Hiện tại, ở địa vị phạm phu này của chúng ta mà nói... Nói địa vị phạm phu, ở trong Kinh Phật đem mười pháp giới cả thầy gọi là phạm phu, lục đạo gọi là nội phạm, tứ Thánh gọi là ngoại phạm, đây là phạm phu ngoài lục đạo. Tạo sao gọi là phạm phu? Vì họ dùng vọng tâm không phải dùng chân tâm. Dùng chân tâm thì là Thánh nhân. Dùng chân tâm, chân tâm chính là tâm Bồ Đề, chính là những điều mà chúng tôi đã nói trong những năm gần đây: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây là tâm Bồ Đề, là chân tâm. Phạm phu chúng ta dùng tâm thì hoàn toàn trái ngược với tâm Bồ Đề này, tâm của chúng ta là hư vọng, tâm của chúng ta là nhiễm ô. Hư vọng thì không phải là chân thành, nhiễm ô thì không phải là thanh tịnh, cao thấp thì không phải là bình đẳng, ngu si thì không có trí huệ, tự tư tự lợi thì không có từ bi. Chúng ta khởi tâm động niệm cùng với tâm Bồ Đề này hoàn toàn tương phản, cho nên ở trong ngũ pháp gọi là “vọng tưởng”. Vọng tưởng là tâm, có thể thay đổi, danh, tướng ở bên ngoài thay đổi. Đây là pháp thế gian.

***Phía sau còn có hai điều là chánh trí và như như.*** Chánh trí là trí. Như như là lý, như như cũng là cảnh giới, thông thường chúng ta gọi là Nhất Chân Pháp

Giới, gọi là Thế giới Hoa Tạng, gọi là Thế giới Cực Lạc, đều là như như. Hai chữ như như này dùng được vô cùng hay. Cảnh giới này làm sao mà hiện ra được? Cảnh giới này là chánh trí hiện tiền. Chánh trí chính là bản tánh, là trí huệ Bát Nhã xưa nay vốn sẵn có, cho nên Nhất Chân Pháp Giới thân độ của chư Phật là trí huệ Bát Nhã của tự tánh biến hiện ra, bên trong nhất định là không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Chúng ta vọng tưởng phân biệt chấp trước nên sai rồi, chính là đem Nhất Chân Pháp Giới chuyển thành mười pháp giới, trí huệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh chuyển thành phiền não hiện nay chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Như như chính là pháp tánh thân, pháp tánh độ. Pháp tánh thân biến thành cái nhục thân này của chúng ta hiện nay. Pháp tánh độ biến thành uế độ của Thế giới Ta Bà hiện nay của chúng ta. Thật ra, hôm qua có nói với quý vị, danh và tướng đều không thay đổi, có thay đổi là vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng ta. Đạo lý này nhất định phải biết, nhất định phải hiểu, nhất định phải thấu triệt, sau đó thì bạn mới có thể học Phật.

Học Phật là gì? Là chuyển cảnh giới. Chuyển cảnh giới chính là chuyển tâm, nên đem tư tưởng, ý nghĩ của chúng ta chuyển trở lại, tuyệt đối không bị chìm vào trong vọng tưởng phân biệt chấp trước. Điều này nói thì dễ nhưng làm thì không đơn giản, tuy là không đơn giản nhưng nhất định phải làm, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Cách làm như thế nào? Trước đây, Chương Gia Đại Sư dạy cho tôi nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu rõ. Trong tất cả pháp, buông bỏ là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng thì khó, từ phân biệt chấp trước mà bắt đầu; đối với tất cả pháp, trước tiên học không nên chấp trước. Quả nhiên đối với pháp thế xuất thế gian không chấp trước, không chấp trước thì có thể tùy duyên, bạn sẽ ra khỏi lục đạo. Nghiệp nhân quan trọng nhất của lục đạo chính là chấp trước.

Điều đầu tiên trong sự chấp trước chính là chấp cái thân này là ta, đây là sự chấp trước nghiêm trọng nhất, cho nên bạn phải nhìn thấu thân này không phải là ta. Vậy thân là cái gì? Thân là cái ta sở hữu, vậy mới đúng. Giống như mặc quần áo vậy, quần áo này không phải là ta, quần áo là cái ta sở hữu, đây là quần áo của ta sở hữu. Thân thể này là cái ta sở hữu, nó không phải là ta. Cái ý niệm này phải chuyển trở lại. Sau khi chuyển trở lại thì việc tu hành sẽ đơn giản, rất nhiều sự chướng ngại sẽ tự nhiên được hóa giải. Tại sao vậy? Thân thể này không phải là ta thì ta sẽ không bị nó lợi dụng.

Hiện nay người thông thường cho rằng thân thể này là ta, vậy là bạn bị nó đánh lừa rồi, nó sẽ tham ăn, tham chơi, nó sẽ thích cái này, ghét cái kia, vậy không

phải là mỗi ngày bạn đang tạo nghiệp sao? Bạn bị nó đánh lừa nên mỗi ngày nó kêu bạn tạo nghiệp, điều này thì rắc rối to. Bạn nghĩ nó không phải là bạn, giống như mặc quần áo vậy, giống như quần áo tôi mặc, tôi biết được quần áo này không phải là tôi, tuyệt đối phải điều khiển nó, không để nó điều khiển mình. Đây là chỗ khác nhau giữa Bồ Tát và phàm phu. Cái thân thể này của phàm phu hoàn toàn lấy thân thể tạo nghiệp, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Phật, Bồ Tát biết cái thân này không phải là ta, cho nên các Ngài không dùng cái thân này để tạo nghiệp, các Ngài dùng cái thân này để thành tựu vô lượng vô biên công đức. Bạn có biết dùng thân này hay không? Giống như mặc quần áo vậy, bạn biết rằng quần áo không phải là ta thì bạn mặc quần áo rất tự tại, bạn điều khiển nó. Nếu như bạn nói quần áo là ta thì rắc rối to rồi, mỗi giờ mỗi phút đều phải chăm sóc cho nó.

Tổ sư Đại đức xưa nay thông minh. Người thế gian hiện nay, tài nguyên thiên nhiên phong phú, khoa học kỹ thuật tiến bộ, những thứ cần dùng trong cuộc sống hàng ngày về chất cũng như về lượng so với trước đây tiến bộ rất nhiều. Trong xã hội nông nghiệp trước đây, muốn mua một bộ quần áo mới thì không dễ dàng gì. Người thông thường một năm đại khái mới may một bộ quần áo mới, để Tết đến thì mặc, trên thân được mặc quần áo mới thì không được tự tại. Tại sao vậy? Vì quá trân trọng nó, ngồi ở chỗ nào liền nhìn xem chỗ ngồi đó có sạch sẽ không. Đây là gì vậy? Đây không phải là người mặc quần áo mà là quần áo mặc người. Cho nên Đại đức trong Phật môn, khi quần áo may xong rồi thì đem quần áo làm cho cũ đi, lấy quần áo cũ rách không xài nữa cắt một miếng vải dán lên trên chỗ thân này. Các bạn nhìn thấy người xuất gia, ở chỗ này của chúng tôi có một miếng vải, cái miếng vải này hiện nay là dùng vải mới không phải là dùng vải cũ, ngày xưa là dùng vải cũ, quần vào chỗ này nên gọi là miếng dán mới, làm cho quần áo mới này giống như là quần áo cũ để mặc. Chính là ý nghĩa này. Đây là cách mà Tổ sư Đại đức nghĩ ra. Ý nghĩa ở chỗ này rất sâu, dạy cho bạn niệm niệm không nên để hoàn cảnh xoay chuyển. Khi bạn bị cảnh giới chuyển thì bạn sẽ bị thiệt thòi lớn.

Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói: “*Nhược năng chuyển vật, tức đồng Như Lai*”. Chư Phật, Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát tài giỏi hơn chúng ta chính là các Ngài có thể chuyển vật, các Ngài không bị vật chuyển. Hiện tượng phàm phu lục đạo chúng ta chính là bị vật chuyển mà không thể chuyển vật. Chúng sanh và Phật khác nhau ở chỗ này. Danh tướng biết rồi thì thật sự có thể giúp con người khai ngộ. Thí dụ rõ ràng nhất chính là Thiện Tài Năm Mươi Ba Tham. Bạn xem, Thiện Tài Đồng Tử mỗi ngày đều tiếp xúc với xã hội đại chúng, năm mươi ba

tham vấn quý vị phải hiểu rõ, năm mươi ba vị thiện tri thức chính là hết thầy tất cả đại chúng ở trong xã hội, Phật chia ra thành năm mươi ba loại, nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề, mỗi ngày từ sáng đến tối bạn đều tiếp xúc hết. Các Ngài tiếp xúc thì khai ngộ, các Ngài không có mê; mỗi ngày tiếp xúc, mỗi ngày giác ngộ, đem phiền não, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay cả thầy đều đoạn tận, các Ngài một đời viên mãn thành Phật. Đây là giáo huấn chân thật.

Người thông thường trong cuộc sống bình thường đều có chỗ ngộ, nhưng sự giác ngộ của họ giống như cổ Đại đức đã nói, chỉ trong khoảng ngắn một sát na, cái khoảng ngắn này giống như tia chớp ánh sáng vừa lóe lên thì không còn nữa. Chúng ta có lúc ngẫu nhiên vừa giác ngộ nhưng đến niệm thứ hai thì mê lại rồi, cũng giống như tia chớp vậy, không thể nói là không có giác ngộ, vừa mới ngộ thì trong chớp mắt lập tức lại mê. Vậy thì phải làm sao? Mỗi ngày phải ngộ, thường xuyên phải ngộ, thì cái ánh sáng đó bạn mới có thể duy trì lại được, cho nên có mê cũng chẳng được. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay: “*Văn vật thể chi danh, tiện tâm phù hiện kỳ tướng, bảo thọ thuyết pháp, bất ly danh cú, dĩ danh năng lệnh nhân khai ngộ cố xưng vi diệu, như thị vi diệu pháp âm, cố sử văn giả năng ngộ thâm viển*”. Ý nghĩa này ở trong Vãng Sanh Luận có nói, bạn ngộ được sâu, bạn ngộ được rộng.

\* \* \*

Kinh văn: “**Lưu bố vạn chủng ôn nhã đức hương. Kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi**”.

Đoạn Kinh văn phía trước là nói đến lỗ tai đối với diệu âm. Đoạn này thì nói đến lỗ mũi đối với diệu hương. Thêm vào một chữ diệu chính là có thể giúp cho bạn khai ngộ, thấy sắc, nghe tiếng, ngửi mùi đều có thể giúp bạn khai ngộ.

Thực tại mà nói, chúng ta đã mê quá sâu rồi, mê đã quá lâu rồi, ở trong cảnh giới này hoàn toàn không giác ngộ, cho nên khởi tâm động niệm đều là tạo sanh tử luân hồi, sanh tử đời đời không ngày chấm dứt. Nếu như bạn biết được, nơi này của chúng ta cùng với Thế giới Cực Lạc không khác nhau, không có sai biệt. Ở Thế giới Cực Lạc, lục trần có thể giúp cho bạn giác ngộ, thế giới hiện tiền này của chúng ta làm sao mà không thể chứ? Có thể như nhau. Cho nên, thế giới này cùng với Thế giới Cực Lạc thực tại mà nói là không có khác nhau.

Thế nhưng có cần đi đến Thế giới Cực Lạc không? Phải đi. Tại sao phải đi? Hiện nay chúng ta ở đây tu hành không tệt, tôi hoàn toàn đã hiểu được, tôi biết

dụng công nhưng sau khi chết đi, đến kiếp sau thì còn biết hay không? Điều này không chắc chắn. Đến Thế giới Cực Lạc mới bảo đảm vĩnh viễn không bị mê, sự công phu của bạn mới được liên tục. Ở thế gian này, bạn vừa đầu thai, vừa cách âm thì liền mê, rất là khó. Đây là chân tướng sự thật. Huống hồ bạn ở thế gian này, căn, trần, tướng tiếp xúc mà bạn không mê, (không mê chính là giác ngộ), bạn sẽ nắm chắc việc vãng sanh. Vãng sanh thật sự là ở trong một niệm, một chút khó khăn cũng chẳng có. Vậy tại sao lại không đi? Nếu như bạn không đi thì vẫn là vọng tưởng phân biệt chấp trước, đang làm điều mờ ám, đang bị chướng ngại. Do đó mới biết, **học Phật bất luận là học pháp môn nào, sau khi thật sự giác ngộ, không có chuyện không cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Cầu sanh Thế Giới Cực Lạc là một hiện tượng tự nhiên. Thuận theo lời giáo huấn của chư Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc là đúng.** Bạn không thuận theo những lời dạy này thì sai rồi.

Đoạn Kinh văn “*phong tống diệu hương*” này, cái hương này là “*ôn nhã đức hương*”. “*Ôn*” trong chú giải nói là ôn hòa, ôn thiện, ôn lương, cho nên trong cái từ “*ôn*” này còn có ý nghĩa là hòa, thiện và lương. Cảnh giới có thể làm cho tánh đức của bạn hiện ra sự ôn hòa, ôn thiện, ôn lương. Thế gian này của chúng ta có gió ôn hòa không? Có. Không chậm, không nhanh, vậy là thân của chúng ta mát mẻ, dễ chịu. Có thể làm cho tánh đức của chính mình hiện ra sự ôn hòa, ôn thiện, ôn lương không? Xác thực là có thể. Nhưng tại sao vẫn chưa hiện ra? Vì phiền não quá nặng, người thông thường nói là nghiệp chướng quá nặng. Lời nói này không sai, thật sự là nghiệp chướng quá nặng, cho nên đức năng bên trong tự tánh của bạn không hiện ra được.

Ở trong giảng đường, chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, xem Tổ sư giảng dạy thì chúng ta hiểu được.

“*Nhã*” có ý nghĩa là chánh. “*Đức hương*”, hương vốn có vạn đức. Ở chỗ này phải biết, vật là sự thay đổi của pháp tánh, pháp tánh vốn có đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức tướng. Trong cái đức tướng này, chúng ta thường nói là sắc, thanh, hương, vị; vô lượng diệu sắc, vô lượng diệu hương, vô lượng diệu vị, vô lượng diệu âm. Cảnh giới không thể nghĩ bàn. Hương có đủ vạn đức, sắc, thanh, vị, không có thứ nào mà không có.

“*Ôn nhã*”, nhã là chánh mà không tà nên gọi là nhã, nó đã khởi tác dụng, chúng ta ở chỗ này nhìn thấy được.

“*Kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi*”. Trần lao cấu tập là phiền não tập khí. Cho nên ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sắc tướng mà mắt bạn nhìn thấy, âm thanh mà tai bạn nghe được, mũi ngửi được mùi vị “*ôn nhã đức hương*”, đều có thể đoạn trừ phiền não tập khí của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay.

“*Tự nhiên bất khởi*”, đây là do nguyên nhân gì? Chính là trong cảnh giới đó đều là thuộc về chánh pháp, hoàn toàn là tánh đức tự nhiên lưu lộ, ở nơi đó bạn sẽ được sự hun đúc của tánh đức. Không giống thế gian này của chúng ta, cảnh giới mà sáu căn của bạn tiếp xúc là gì? Hiện tượng sắc tướng mà bạn nhìn thấy là bất chánh. Thấy rồi thì làm sao? Thấy rồi thì nổi lên tà niệm, bạn không khởi chánh niệm. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà sáu căn chúng ta tiếp xúc hiện tiền đều là khởi dậy tham, sân, si mạn của bản thân mình, đều là khiến cho bạn tự tư tự lợi, khiến cho bạn tổn người lợi mình. Hay nói cách khác, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bạn đều là đang tạo nghiệp. Điều này nguy hiểm không?

Ở Tây Phương Cực Lạc, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần tuyệt đối không để cho bạn khởi những ý niệm bất thiện. Đó chính là nói, cảnh giới ở nơi đó hoàn toàn là tánh đức lưu lộ. Cảnh giới ở nơi này của chúng ta cũng là tánh đức hiện tiền nhưng lại bị ô nhiễm. Sự việc là như vậy.

Những thứ gì làm ô nhiễm? Do tâm không thanh tịnh của chúng sanh. Ở trên Kinh Phật nói rất nhiều, nghiêm trọng nhất gọi là tam độc phiền não tham - sân - si. Tham sân si chính là hết thảy tất cả ác nghiệp căn bản, được gọi là tam độc. Bạn có tam độc trong tâm thì hết thảy cảnh giới bên ngoài đều bị nhiễm tam độc, sẽ hoàn toàn giống với thí nghiệm sự kết tinh đối với nước của Tiên sĩ Giang Bồn Thắng.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*